

# MEDOTAM 400 ( Piracetam capsule 400mg )

## Công thức :

Mỗi viên nang chứa :

\* Hoạt chất : Piracetam.....400mg

\* Tá dược : Lactose , Magnesium Stearate, Aerosil .

Dạng bào chế: Viên nang

Qui cách đóng gói : Hộp/ 10 vỉ x 10 viên nang.

## Dược lực học:

Piracetam là một chất có tác dụng hưng trí cải thiện khả năng học tập và trí nhớ. Piracetam tác động lên một số dẫn truyền thần kinh như acetylcholine, noradrenalin, dopamine...do đó thuốc có thể làm thay đổi sự dẫn truyền thần kinh và góp phần cải thiện môi trường chuyển hóa để các tế bào thần kinh hoạt động tốt. Trên thực nghiệm, Piracetam có tác dụng bảo vệ chống lại những rối loạn chuyển hóa do thiếu máu cục bộ nhờ làm tăng đề kháng của não đối với tình trạng thiếu oxy, làm tăng sự huy động và sử dụng glucose mà không hề lệ thuộc vào sự cung cấp oxy. Ngoài ra, Piracetam là một tác nhân có thể giảm kết tập tiểu cầu, cải thiện tuần hoàn vi mạch.

## Dược động học:

Hấp thu: sau khi uống, Piracetam được hấp thu nhanh và hoàn toàn , sinh khả dụng của thuốc đạt gần 100%. Nồng độ đỉnh trong huyết tương xuất hiện 30 phút sau khi uống một liều 2 g. Trong dịch não tủy, nồng độ đỉnh đạt sau 2- 8 giờ. Hấp thu thuốc không thay đổi khi điều trị dài ngày.

Phân bố: Piracetam ngấm vào tất cả các mô và có thể qua hàng rào máu não, nhau thai và các màng dùng trong thẩm tích thận. Thuốc có nồng độ cao ở vỏ não, thùy trán, thùy đỉnh và thùy chẩm, tiểu não và các nhân vùng đáy. Thời gian bán hủy huyết tương là 4 - 5 giờ, trong dịch não tủy là 6 - 8 giờ.

Chuyển hóa: Piracetam không bị chuyển hóa, không gắn kết với protein huyết tương và hoạt tính ở dạng không thay đổi.

Thải trừ: Thuốc bài thải ở dạng không đổi, phần lớn qua thận và nước tiểu. Hệ số thanh thải Piracetam của thận ở người bình thường là 86ml/phút. Hơn 95% lượng thuốc được bài thải theo nước tiểu sau khi uống 30 giờ.

## Chỉ định :

- Cải thiện các triệu chứng chóng mặt.

- Cải thiện các triệu chứng ở người cao tuổi liên quan đến mất trí nhớ, thiếu tập trung hay kém tinh táo, thay đổi tâm tính, ứng xử kém.

- Điều trị triệu chứng xuất huyết não.

- Điều trị phụ trợ sau phẫu thuật đầu, chấn thương não và nhiều rối loạn khác bao gồm nghiên rượu mãn tính, các tai nạn mạch não, các rối loạn thuộc tri thức hoặc hành vi ở trẻ em.

- Phụ trị trong chứng khó đọc và những khó khăn trong học tập của trẻ em.

## Chống chỉ định :

Ở bệnh nhân bị rối loạn chức năng gan, bệnh tim hoặc suy thận nặng có số thanh thải creatinine dưới 20ml/phút.

## Thận trọng :

- Phải giảm liều lượng thuốc đối với bệnh nhân suy thận, tuỳ theo số thanh thải creatinine.

- Trong điều trị bằng piracetam, không nên ngừng thuốc đột ngột mà phải từ từ.

## Thai nghén và nuôi con bú :

Không có bằng chứng về sự sinh quái thai trong các thử nghiệm thuốc này trên súc vật. Cũng không có những nghiên cứu thích hợp và có kiểm chứng tốt trên phụ nữ mang thai. Do đó, Piracetam không được phép chỉ định trong thời kỳ thai nghén hoặc nuôi con bú, ngoại trừ các trường hợp đặc biệt và thật cần thiết. Piracetam có thể đi qua nhau thai.

## Tác động của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Cần thận trọng khi dùng thuốc cho người có ý định lái xe hoặc vận hành máy móc.

## Tác dụng phụ :

Các tác dụng phụ ghi nhận trong các nghiên cứu lâm sàng bao gồm tính dễ kích động, bồn chồn, cáu gắt, lo âu, rối loạn giấc ngủ, trầm cảm, với tần số xuất hiện bằng hoặc dưới 5%, và thường xảy ra ở người cao tuổi dùng trên 2,4g thuốc mỗi ngày. Các triệu chứng trên biến mất ngay sau khi giảm liều thuốc. Tác dụng phụ thuộc bộ tiêu hoá như buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau dạ dày xuất hiện với tần số thấp hơn 2%.

Vài bệnh nhân than phiền bị mệt nhọc hoặc buồn ngủ. Ban có thể xuất hiện với tần số thấp nữa. Các triệu chứng khác như chóng mặt, nhức đầu, rung và kích thích tính dục hiếm khi có báo cáo.

## Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gấp phải khi sử dụng thuốc.

## Tương tác dược :

- Khi Piracetam được chỉ định đồng thời với Tri-iodothyroxine T3 và Tetra-iodothyroxine T4 cho bệnh nhân, thì các trạng thái lú lẫn, cáu gắt và rối loạn giấc ngủ đã được thấy xuất hiện sau đó.

- Thời gian Prothrombine đã tăng ở một bệnh nhân trước đó đã ổn định bằng warfarin, khi bắt đầu điều trị với piracetam.

## Cách dùng và liều lượng :

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của thầy thuốc.

Người lớn : Liều thông thường là 800mg hoặc 2 nang, ba lần mỗi ngày. Liều dùng có thể gia tăng trong vài trường hợp.

Trẻ em: Chứng khó đọc: Liều trung bình là 50mg/kg thể trọng/ngày (ví dụ : một trẻ em nặng 30kg sẽ dùng một liều 500mg/lần, ba lần mỗi ngày). Việc điều trị phải tiếp tục trong suốt năm học.

**Quá liều :** Piracetam đã chứng tỏ không có độc tính, kể cả khi dùng những liều lượng rất cao.

**Bảo quản :** Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C

Để xa tầm tay trẻ em.

**Hạn dùng :** 36 tháng

**Tiêu chuẩn :** Nhà sản xuất

"ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG,  
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ"

**Nhà sản xuất: MEDOPHARM**

34 B - Industrial Area, Malur - 563 130, Karnataka, INDIA.

Đăng ký bởi



TENAMYD PHARMA CORP.